

**Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 27/3/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lương Công Tuyển và bà Mai Tường Vi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 14/3/2019, đối với 02 bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại C, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHTT: Tổ B, khu B2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ B, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thu T (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm 2004; Tiền án: + Ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 16/9/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/4/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành L1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại H, Thái Bình; Nơi ĐKKHTT: Xóm T, xã T1, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ B, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu T và bà: Trần Thị H; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Ngày 05/11/2016 chấp

hành xong bản án. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Đinh Tấn L, anh Phạm Đức D, anh Ngô Đức M, anh Bùi Đình C, anh Nguyễn Văn T – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, tại tổ M, khu C3, phường C, thành phố C, công an thành phố C kiểm tra phát hiện Ngô Đức M, sinh năm xxxx, trú tại tổ M, khu C3, phường C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của M 01 túi nilon dính chất tinh thể màu trắng dạng vệt, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, 01 chiếc bật lửa gas. Quá trình điều tra, Ngô Đức M khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 12/11/2018 M có 200.000 đồng góp cùng với Đinh Tấn L, sinh năm xxxx, trú tại: Tổ T, khu T3, phường C, TP C có 100.000 đồng để mua 01 túi ma túy đá về sử dụng. L là người điện thoại cho Vũ Văn B để hỏi mua ma túy đá, hai bên thỏa thuận đến nhà B để mua. Cả M và L cùng đến nhà B nhưng B không cho người lạ vào nhà nên M đứng ngoài cổng chờ còn L đi vào hiên nhà B thì gặp L đang đứng ở cửa, L đưa 300.000 đồng cho L1 thì được L1 đưa cho 01 túi ma túy rồi L cùng M đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, cả hai chia đôi số ma túy ra mỗi người một nửa, M cầm túi ma túy được chia mang về phòng trọ, đến khoảng 01 giờ ngày 13/11/2018 mới đem ra sử dụng, sau khi sử dụng xong thì bị công an kiểm tra và thu giữ vật chứng.

Đinh Tấn L cũng có lời khai phù hợp với lời khai của Ngô Đức M, ngoài ra L còn khai khoảng 13 giờ ngày 13/11/2018 đã gọi điện thoại cho Vũ Văn B hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, B và L cùng thỏa thuận việc mua bán ma túy đá tại khu vực đầu dốc gần nhà B, tại nơi hẹn L1 đã bán cho L 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi L mang về nhà sử dụng hết.

Quá trình điều tra, công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn B tại tổ B, khu S, phường C, thành phố C và thu được vật chứng cụ thể như sau: Thu giữ 04 túi ma túy đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.185.000 đồng. Số ma túy bị thu giữ này B khai nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, B còn thừa nhận một mình đã nhiều lần bán ma túy cho Đinh Tấn L và Phạm Đức D là cháu họ của B để D, L sử dụng.

Tại các bản kết luận giám định số 706, 707 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng dạng vệt gửi giám định (vật chứng thu giữ của Ngô Đức M) là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Trong mẫu nước tiểu thu của Ngô Đức M gửi giám định có ma túy; Loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng trong 04 túi nion (ký hiệu M1 –M4) (vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Vũ Văn B) gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,431 gam.

Trong mẫu nước tiểu thu của Đinh Tấn L, Nguyễn Thành L, Phạm Đức D gửi giám định có ma túy; Loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn B khai nhận: Bị cáo và L1 là bạn bè nên bị cáo cho L1 ở cùng nhà của bị cáo từ cuối tháng 10/2018, cả hai đều nghiện chất ma túy nên bị cáo thường mua ma túy về nhà để bán và sử dụng, L1 giúp bị cáo bán ma túy thì L1 sẽ được ăn ở và sử dụng ma túy không mất tiền. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/11/2018 bị cáo đã đưa cho L1 01 túi ma túy loại Methamphetamine để bán cho Đinh Tấn L với giá 300.000 đồng (khi đến mua L đi cùng với Ngô Đức M nhưng M đứng ngoài chờ); Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2018 bị cáo lại đưa cho L1 01 túi ma túy loại Methamphetamine cũng để bán cho Đinh Tấn L với giá 300.000 đồng, cả hai lần đều bán tại địa chỉ tổ B, khu S, phường C, thành phố C, sau khi bán được L1 đều đưa tiền lại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã nhiều lần khác bán ma túy cho Đinh Tấn L và Phạm Đức D để L, D sử dụng. Công an khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà bị cáo: 04 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá; số tiền 2.185.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho L); 04 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động loại Nokia màu đen lắp sim số 0965461444 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy; Chiếc điện thoại OPPO bị cáo để 03 túi ma túy đằng sau và lắp ốp lưng điện thoại vào, chiếc điện thoại Nokia màu ghi đã bị hỏng không sử dụng được, còn điện thoại Iphone không liên quan đến việc mua bán ma túy và 01 bộ đồ sử dụng ma túy. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho L và 1,431 gam ma túy công an thu giữ tại nhà là do ngày 09/11/2018 bị cáo liên lạc qua điện thoại để mua ma túy của một người đàn ông tên C nhà ngoài thành phố M (bị cáo không biết lai lịch cụ thể) với giá 3.500.000 đồng được khoảng 05 gam ma túy đá sau đó bị cáo mang về chia nhỏ ra làm nhiều túi để bán và sử dụng. Bị cáo thừa nhận có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu đúng như phần lý lịch của bị cáo đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ phải nuôi một con nhỏ đang tuổi ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu và đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Về nguồn gốc các vật chứng khác công an thu giữ tại nhà bị cáo B khi khám xét khẩn cấp đúng như bị cáo B đã khai ở trên, bị cáo thừa nhận đã 02 lần giúp B bán ma túy cho L, mỗi lần một túi với giá 300.000 đồng. Khi bị công an bắt giữ bị cáo bị thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Bị cáo không thừa nhận cùng B bán ma túy cho Phạm Đức D và thừa nhận có nhân thân xấu đúng như lý lịch của bị cáo đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa là các anh Ngô Đức M, Đinh Tấn L có lời khai tại cơ quan điều tra về 02 lần mua ma túy của bị cáo B và L1 về sử dụng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2018 tại khu vực nhà bị cáo B ở thuộc tổ B, khu S, phường C, thành phố C, M có 200.000 đồng, L có 100.000 đồng cả hai góp với nhau được 300.000 đồng để mua 01 túi ma túy đá về sử dụng. Sau khi L liên lạc với B qua điện thoại hỏi mua ma túy thì cả hai bị cáo đến nhà B, tại đây M đứng ngoài chờ còn L đi vào gặp L1, L1 đã bán 01 gói ma túy cho L với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy cả hai đi về chia gói ma túy ra mỗi người một nửa, L đã sử dụng hết còn M mang về phòng trọ, sau khi sử dụng xong thì M bị công an kiểm tra phát hiện.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2018 sau khi L liên lạc mua ma túy của B qua điện thoại để thống nhất địa điểm mua ma túy thì L đã đến gần cổng nhà B tại tổ B, khu S, phường C, thành phố C, tại đây L đã mua của L1 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau đó L đã mang về và sử dụng hết.

Người làm chứng là anh Phạm Đức D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh là cháu họ của Vũ Văn B, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, khi anh đang ngồi chơi tại nhà B thì thấy công an vào kiểm tra, khám xét, sau đó anh bị đưa về trụ sở công an để làm việc. Anh đã nhiều lần mua ma túy của B để sử dụng, khoảng 22 giờ ngày 30/10/2018 là lần đầu tiên anh thấy L1 tham gia cùng B bán cho anh 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà của Bình để anh sử dụng.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCP ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo: Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo: Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, (đối với Vũ Văn B áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52), Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Vũ Văn B từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2018;

Nguyễn Thành L1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2018;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với 02 bị cáo.

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) trong số tiền 2.185.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Văn B. Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại Nokia màu ghi, 01 bật lửa gas, 01 ốp lưng điện thoại màu đen, 02 bộ đồ sử dụng ma túy cùng toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn B 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 1.885.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Thành L1 01 điện thoại di động OPPO màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì thêm, cả hai bị cáo đều ân hận với hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản khám xét lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 13/11/2018; Biên bản tạm giữ và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp cũng như các Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Văn B và Nguyễn Thành L1 đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Tấn L, Nguyễn Đức M để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo B còn tàng trữ trái phép 1,431 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để bán nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, cả hai bị cáo thừa nhận bán ma túy đều vì mục đích kiếm lời để có tiền mua ma túy về sử dụng và còn để chi phí sinh hoạt chung. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng, chống ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với các bị cáo nên cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn đi vào con đường phạm tội, chứng tỏ các bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, mặc dù không có sự phân công nhiệm vụ nhưng tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thừa nhận bị cáo B là người chủ mưu trong việc mua bán ma túy, trực tiếp liên hệ mua ma túy về lại chia nhỏ ma túy để bán và sử dụng, cho bị cáo L1 ở nhờ nhà để giúp bị cáo trong việc bán ma túy kiếm lời nên bị cáo B có vai trò đầu vụ và chịu mức hình

phạt cao hơn bị cáo L1. Tại phiên tòa bị cáo B không thừa nhận đã nhiều lần khác bán ma túy cho Phạm Đức D và Đinh Tấn L như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra nhưng cả hai bị cáo đều thừa nhận 02 lần cùng nhau bán ma túy cho Đinh Tấn L đúng như cáo trạng đã truy tố nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Ngoài ra, bị cáo B là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, phải nuôi một con nhỏ sinh năm 2004 hiện đang tuổi ăn học nên xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cùng 01 ốp nhựa màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội; 2.185.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đinh Tấn L nên cần tịch thu 02 chiếc điện thoại trên và 300.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bộ đồ sử dụng ma túy (trong đó 01 bộ thu giữ của Nguyễn Đức M, 01 bộ thu giữ tại nhà của Vũ Văn B), 01 ốp lưng điện thoại màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu ghi đã bị hỏng bị cáo B không có nhu cầu nhận lại cùng toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 chiếc bật lửa gas thu giữ của Ngô Đức M.

Bị cáo B và bị cáo L1 còn 01 lần bán ma túy cho Đinh Tấn L, Ngô Đức M được 300.000 đồng vào ngày 12/11/2018, các bị cáo đã dùng để chi tiêu sinh hoạt chung đây là tiền các bị cáo thu lời bất chính nên cần buộc phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước, bị cáo B đồng ý trừ trong số tiền 2.185.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo B: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, cùng số tiền 1.585.000 đồng; Trả lại cho bị cáo L1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với: - Đinh Tấn L, Ngô Đức M, Phạm Đức D có hành vi mua trái phép chất ma túy Methamphetamine để sử dụng, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt hành chính.

- Đối tượng tên C đã bán ma túy cho Vũ Văn B, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở làm rõ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn B);

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Vũ Văn B 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2018;

Nguyễn Thành L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2018;

Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model: RM-944, số IMEI 1: 355170/06/905542/6, số IMEI 2: 355170/06/905543/4 kèm 01 sim và 01 pin.

Tịch thu, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng) trừ trong số tiền 2.185.000 đồng thu giữ của bị cáo B;

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 02 chai nhựa, 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 nắp chai nhựa có đục lỗ; 01 điện thoại di động Nokia màu ghi, model 1280; 01 bật lửa gas; 01 ốp lưng điện thoại màu đen; phong bì số: 706/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo B: 1.585.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, model: A1453, số IMEI: 358757056991048 kèm 01 sim; Trả lại cho bị cáo L1 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, model: A33w, số IMEI 1: 868346020734313, số IMEI 2: 868346020734305 kèm 02 sim và 01 pin; do không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/BB-THA ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Thành L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

